TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322/2019/QĐST-HNGĐ	*TP Kon Tum, ngày 19 tháng 12 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 537/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2019, giữa: Nguyên đơn chị Phạm Thị T. Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum. Bị đơn anh Phạm Đình N. Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Phạm Thị T với bị đơn anh Phạm Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T với anh Phạm Đình N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Cát Khả N1, sinh ngày 04/7/2019 cho chị T trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ 01/01/2020 cho đến khi cháu N2 đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả

tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản, nợ nần: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án.

Án phí Thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Phạm Thị T nhận chịu; Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) anh Phạm Đình N phải chịu, chị T nhận chịu. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị T phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Phạm Thị T đã nộp theo biên lai số: 0002003, ngày 21/11/2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố K, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố K;
- UBND phường T, TP K;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung